

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HSST.

Ngày: 27/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đô.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/HSST, ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H**, sinh năm **1986**, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: tổ 6B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Số chứng minh nhân dân: 240767677; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh. Con ông Phan Văn H2 và bà Nguyễn Thị Ng; vợ: Trần Thị N1, sinh năm 1987 và 02 con người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại:

+ Lê Trung D, sinh năm 1982 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Lê Quang Th, sinh năm 1946 và bà Đặng Thị Thúy V, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Phan Thành Nh, sinh năm 1986. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
+ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984. (Có mặt)
Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.
- *Bị đơn dân sự*: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959 bà Lục Thị Ph, sinh năm 1969. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Số 139, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Gi Khoa Quế H3, sinh năm 1993. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.
- *Người làm chứng*: Anh Lê Quốc T1, sinh năm 1991. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện Kr, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/9/2017. Ngày 19/3/2022 H được vợ chồng ông Nguyễn Văn T2 bà Lục Thị Ph thuê lái xe ô tô biển số 47C-072.69 chở hàng từ Thành Phố Hồ Chí Minh về tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô nêu trên về đến khu Đ thì xe bị thùng lốp nên H ghé vào tiệm vá vỏ của ông Huỳnh Đình B2 tại khu Đức Thiện ở bên trái đường Quốc lộ 14 theo chiều đi về hướng tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày xe được vá xong, H lên xe để lùi xe ra đường Quốc Lộ 14 để về tỉnh Đắk Lắk. Trước khi lùi xe H nhờ anh Lê Quốc T1 là phụ xe đi cùng ra đường Quốc lộ 14 để chọn làm điểm lùi xe và cảnh báo cho các phương tiện qua lại. Khi phần đuôi xe ô tô biển số 47C-072.69 mà H điều khiển lùi ra đến phần đường giành cho xe mô tô, thô sơ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P1 - 160.84 do anh Lê Trung D điều khiển chở theo anh Nguyễn Ngọc T và anh Phan Thành Nh đang di chuyển theo hướng từ huyện B đi thành phố Đồng Xoài. Hậu quả tai nạn làm anh D chết tại chỗ, anh T và anh Nh bị thương tích, xe mô tô biển số 93P1 - 160.84 bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 20/3/2022 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 912 đường Quốc lộ 14 thuộc khu Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, huyện B; đoạn đường thẳng, không hạn chế tầm nhìn, mặt đường bê tông nhựa, bằng phẳng, khô ráo, có vạch kẻ đứt phân chia làn đường, chiều rộng mặt đường là 11m. Hiện trường xáo trộn do đưa người bị nạn đi cấp cứu và phương tiện di chuyển qua lại.

Chọn hướng và mép đường bên phải từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước làm chuẩn, điểm mốc là cột điện số 39B. Hiện trường được ghi nhận từ số (1) đến số (5), cụ thể như sau:

(1) Xe ô tô tải biển số: 47C-072.69: dừng trong lề phải đường, đầu xe hướng vào tiệm vá vỏ, đuôi xe hướng ra ngoài đường. Tâm trục bánh sau bên phải cách lề 0,6m, tâm trục bánh sau bên trái cách lề 0,8m.

(2) Xe mô tô biển số: 93P1 - 160.84: Nằm nghiêng bên phải đường, sau đuôi xe ô tô (1) đầu quay về hướng thành phố Đồng Xoài, đuôi quay về hướng trung tâm thị trấn Đức Phong. Tâm trục bánh trước cách lề đường chuẩn là 1,1m, tâm trục bánh sau cách lề đường chuẩn là 1,6m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (1) là 1,9m.

(3) Nạn nhân Lê trung D: Nằm ngửa trên phần đường nhựa bên phải, đầu quay ra giữa đường, chân quay vào lề phải, đỉnh đầu cách lề phải 3,2m, cách tâm trục sau xe mô tô là 1,5m.

(4) Vết máu không rõ hình dạng nằm bên phải đường kích thước 0,6x0,3m. Tâm vết máu cách đỉnh đầu nạn nhân là 1,4m.

(5) Cột điện số 39B: trong lề trái đường. Từ điểm mốc đến tâm trục sau bên phải xe ô tô (1) là 21,2m, đến tâm trục của bánh sau của xe mô tô (2) là 19,8m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/KLPY/KTHS, ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nạn nhân Lê Trung D bị đa chấn thương, gãy xương, giập não, giập phổi dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 33/KL(E)KTHS, ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, xác định trong mẫu máu của nạn nhân Lê Trung D tìm thấy thành phần cồn Ethanol, nồng độ Ethanol là 233,540mg/100ml máu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 406, 407/2022/TgT, ngày 26/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T là 65%; của Phan Thành Nh là 33%.

Tại Cáo trạng số 100/CTr – VKS, ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phan Văn H về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thương lượng giải quyết xong nên không đề cập. Về vật chứng vụ án đã giải quyết xong nên không đề cập giải quyết. Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo luật định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quá trình điều tra truy tố và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Trung D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến về tội danh truy tố; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thương lượng giải quyết, không yêu cầu gì thêm; về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nh và anh T tại phiên tòa xác định cùng với bị hại Lê Trung D tham gia uống bia từ lúc 12 giờ trưa ngày 19/3/2022 cho đến buổi tối cùng ngày, mỗi người uống khoảng 01 thùng bia nên tất cả mọi người trên xe đều đã say. Trước khi xảy ra tai nạn các anh cũng không quan sát được có xe lùi xuống đường hay không để kịp thời báo cho anh D khi điều khiển xe; các anh đã được bị cáo và chủ xe bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, gửi lời xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo:

Ngày 19/3/2022, Phan Văn H được vợ chồng ông Nguyễn Văn T2 bà Lục Thị Ph thuê lái xe ô tô biển số 47C-072.69 chở hàng từ Thành Phố Hồ Chí Minh về tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 19 giờ cùng ngày H điều khiển xe ô tô trên về đến khu Đ, thị trấn ĐP thì xe bị thùng lốp nên H ghé vào tiệm vá vỏ của ông Huỳnh Đình B ở bên trái đường Quốc lộ 14 theo chiều đi về hướng tỉnh Đắk Nông để sửa chữa. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày xe được sửa xong. Lúc này H nhờ anh Lê Quốc T1 là phụ

xe ra đường Quốc Lộ 14 để cảnh giới và diểm lùi cho xe 47C-072.69 từ trong tiệm vá vỏ ra đường Quốc lộ 14. Khi phần đuôi xe H điều khiển ra đến phần đường giành cho xe mô tô, thô sơ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P1 - 160.84 do anh Lê Trung D điều khiển chở theo anh Nguyễn Ngọc T và anh Phan Thành Nh đang di chuyển theo hướng từ huyện B đi thành phố Đồng Xoài. H quả tai nạn khiến anh D chết tại chỗ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T là 65% và của Phan Thành Nh là 33%.

Căn cứ lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phan Văn H điều khiển xe ô tô lùi xe không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. H quả tai nạn làm chết 01 người và tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể cho 02 người là 98% đã đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lường trước H quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan, xử lý tình huống không được nên gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn cao nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Việc xảy ra tai nạn là ngoài ý muốn của bị cáo khi đã chủ động cho phụ xe ra đường để cảnh báo cho người tham gia giao thông; nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần do bị hại đã uống bia nhiều, nồng độ cồn vượt quá mức cho phép, thiếu sự quan sát. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo,

giao bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, việc xảy ra tai nạn là do vô ý và có một phần bị hại đã uống bia, nồng độ cồn vượt quá mức cho phép, thiếu sự quan sát. Bị cáo làm nghề lái xe thuê, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Xe ô tô tải biển số: 47C-072.69 và 01 xe mô tô biển số 93P1 - 160.84 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là bà Lục Mỹ Ph và chị Gì Khoa Quế H. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm. Xét việc trả lại tài sản của cơ quan tiến hành tố tụng cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết thêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Văn H và bị đơn dân sự bà Lục Mỹ Ph đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Lê Trung D số tiền 120.000.000 đồng, cho người bị hại Phan Thành Nh số tiền 120.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc T số tiền 100.000.000 đồng, bồi thường tiền xe mô tô hư hỏng cho chị Gì Khoa Quế H 15.000.000 đồng. Người bị hại và đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết thêm.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2022).

Giao bị cáo Phan Văn H về Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND phường T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình